

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11-AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2026/HS-ST
Ngày 16 tháng 01 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Phụng và bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Lê Tường Vi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11-An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11-An Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 82/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11-An Giang đối với bị cáo: **Nguyễn Văn Đ**, sinh ngày 07/05/1989, số căn cước công dân 089089021239, tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp L, xã C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 01/12; con ông Nguyễn Văn Phước X và bà Nguyễn Thị Kim P; Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/09/2025 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Chợ M - thuộc Trại Tạm giam số 01 Công an tỉnh A; có mặt.

Bị hại: Ông Lê Văn B, sinh ngày 01/01/1991; địa chỉ: ấp L, xã L, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng:

1) Phạm Thị Thu H, sinh năm 1997; vắng mặt.

2) Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1987; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 06/5/2024, Phạm Ngọc N rủ Nguyễn Văn Đ đến nhà N tại ấp L, xã L (nay là xã L, tỉnh An Giang, để nhận

cùng với N, Lê Văn B, thì Đ đồng ý. Đ nhớ lại việc B thiếu tiền, nhiều lần đòi không trả nên Đ đem theo 01 con dao Thái Lan để hăm dọa Bót trả tiền. Khi đến nhà N, do không thấy B nên Đ để con dao gần bụi có phía trước nhà N và vào ngôi nhậu cùng với N, T1 (chưa rõ họ, địa chỉ). Lúc này, B đi từ trong bếp bung đồ ăn ra rồi cùng với Đ, N, T1 nhậu. Trong lúc nhậu, Đ đòi tiền B, nên hai bên xảy ra cự cãi, T1 thấy vậy dùng tay tát vào mặt Đ 01 cái, được mọi người khuyên ngăn nên Đ bỏ ra trước nhà N và nói với B1 “mày nhớ nghe, mày thiếu tiền tao mà nói chuyện kiêu đó chắc có ăn quá”, nghe vậy nên B từ trong nhà chạy ra dùng tay xô đẩy làm Đ té ngã xuống đường. Đ tức giận nói “Mày đánh tao hả, tao đâm mày”. Đ liền chạy đến bụi cỏ lấy con dao Thái Lan cầm trên tay đâm 01 cái trúng vào vùng ngực phải của B, rồi dừng lại, ném bỏ con dao tại hiện trường và Đ bỏ chạy. Bót được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa trung tâm tỉnh A. Đến ngày 02/6/2024, B có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Đ.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao Thái Lan dài 25cm, cán dao bằng nhựa, màu xanh, bên hông có hình màu trắng và 06 nút bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 10cm, lưỡi dao bằng kim loại, mũi nhọn, dài khoảng 15cm.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 637/24/KLTTCT-TTPY ngày 26/09/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh A đối với Lê Văn B: Các kết quả chính: Sẹo ngực phải đường nách trước khoảng liên sườn số IV - V, đứng dọc, kích thước (02 x 0.3) cm, gây: Thấu ngực, tràn máu màng phổi phải, xẹp phổi phải, đã phẫu thuật đặt dẫn lưu màng phổi phải; Hiện tại di chứng dày dính màng phổi phải đơn thuần nhỏ hơn $\frac{1}{4}$ diện tích một phế trường; Sẹo mổ dẫn lưu đường nách giữa khoảng liên sườn số IV - V, kích thước (1.5 x 0.5) cm. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên của Lê Văn B, tại thời điểm giám định là 20%. Do vật sắc nhọn gây nên.

Tại Cáo trạng số: 36/CT-VKSKV11 ngày 03/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-An Giang đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra bị hại Lê Văn B không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo; bị cáo Nguyễn Văn Đ vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; về vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 con dao Thái Lan dài 25cm, cán dao bằng nhựa, màu xanh, bên hông có hình màu trắng và 06 nút

bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 10cm, lưỡi dao bằng kim loại, mũi nhọn, dài khoảng 15cm; Về dân sự đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của bị cáo Đ đồng ý bồi thường cho bị hại theo yêu cầu của ông B số tiền là 10.000.000đồng.

Bị cáo không bào chữa bổ sung gì khác. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 06/5/2024, tại ấp L, xã L (nay là xã L, tỉnh An Giang, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã có hành vi dùng dao (loại dao Thái Lan), đâm vào vùng ngực phải của bị hại gây thương tích theo kết luận giám định là 20%. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm tội “cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, trực tiếp và hướng đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người có sức khỏe và có hiểu biết nhất định về pháp luật, trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt nhưng không chịu rèn luyện bản thân dẫn đến vi phạm pháp luật. Trong vụ án này, hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ mục đích của tội phạm là để thỏa mãn tức giận; bị cáo biết rõ dùng dao gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật; bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả. Sau khi thực

hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn cho nên Hội đồng xét xử, thấy rằng cần phải xem xét khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải; người bị hại không yêu cầu xử lý hình sự. Đây là các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử công nhận.

[6] Về vật chứng: 01 con dao Thái Lan dài 25cm, cán dao bằng nhựa, màu xanh, bên hông có hình màu trắng và 06 nút bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 10cm, lưỡi dao bằng kim loại, mũi nhọn, dài khoảng 15cm, là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, là vật không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi T1 dùng tay đánh vào mặt Đ 01 cái, B xô Đ té, không gây ra thương tích, Đ cũng không yêu cầu, nên Cơ quan điều tra không xử lý; Vụ việc xảy ra ngày 06/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra không ra quyết định trưng cầu giám định tính sát thương hung khí mà Đ dùng để gây thương tích cho B là phù hợp theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025 và Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C về việc quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 10/09/2025).

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự; Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường chi phí điều trị bệnh cho bị hại Lê Văn B số tiền là 10.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án

xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao Thái Lan dài 25cm, cán dao bằng nhựa, màu xanh, bên hông có hình màu trắng và 06 nút bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 10cm, lưỡi dao bằng kim loại, mũi nhọn, dài khoảng 15cm (Đặc điểm tang vật như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/12/2025).

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đồng (Bằng chữ: Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 11-An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- CQTHAHS Công an tỉnh An Giang;
- Phân trại tạm giam Chợ Mới thuộc Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hùng